TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 74/2020/QĐST-VHNGĐ	*Quận 4, ngày 04 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2020/TLST-VHNGĐ ngày 16/01/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Liên H, sinh năm 1986

Địa chỉ: đường A, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh

Và ông Nguyễn Quốc Hải B, sinh năm 1987

Địa chỉ: đường D, Phường E, Quận G, Tp. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/02/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Liên H và ông Nguyễn Quốc Hải B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Liên H và ông Nguyễn Quốc Hải B cùng xác nhận quá trình chung sống ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Bửu N, sinh ngày 20/8/2004. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tự thỏa thuận việc cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị Liên H và ông Nguyễn Quốc Hải B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận bà H nhận nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Liên H và ông Nguyễn Quốc Hải B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 233 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đ cấp ngày 07/10/2011).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Liên H và ông Nguyễn Quốc Hải B cùng xác nhận quá trình chung sống ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Bửu N, sinh ngày 20/8/2004. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tự thỏa thuận việc cấp dưỡng.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Liên H và ông Nguyễn Quốc Hải B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng bà H nhận nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024902 ngày 15/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Hồ Thị Thủy Tiên